

Bản án số: 134/2020/HS-ST

Ngày 31 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án B- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Cao Xuân B (*Tên gọi khác: Không*) sinh ngày 08/4/2001, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân N (Đã chết), con bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 đến nay- Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1963 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/6/2020, Cao Xuân B gọi điện thoại cho Đào Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã S, huyện Q hỏi mua ma túy; T đồng ý. B đi bộ đến khu vực Bến cảng, thuộc xóm B, xã S gặp T. B đưa cho Tuấn 500.000 đồng, T cầm tiền và đưa cho B 01 gói nilong màu trắng, có chứa ma túy. Trên đường đi về, B gặp 01 người bạn (Không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và lên xe mô tô của người này cùng đi đến quán karaoke “L” để sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến Quốc lộ 48B, thuộc xóm Y, xã S, huyện Q thì bị Tổ công tác Công an xã Sơn H và Đoàn Biên phòng T phát hiện. B nhảy xuống xe và bị bắt giữ, còn người bạn của B điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tổ công tác kiểm tra trong

lòng bàn tay phải của B có 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tổ công tác bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Ngày 03/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; xác định số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Xuân B, có khối lượng là 0,185g (Không phải một trăm tám mươi lăm gam). Cơ quan CSĐT đã lấy toàn bộ số hạt tinh thể màu trắng trên đưa đi trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 782/KL-PC09 (MT) ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Xuân B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,185g (không phải một trăm tám mươi lăm gam)”.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói potylen không màu, kích thước 1,5 x 2cm gói giấy bạc, chứa 0,185g (không phải một trăm tám mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine);
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intelit 2161 màu đen, gắn thẻ sim 0399608580, đã qua sử dụng của Cao Xuân B.

Xử lý vật chứng:

- Sau khi lấy toàn bộ 0,185g đi giám định, còn 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa vỏ nilong, phong bì niêm phong đã xé và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intelit 2161 màu đen là công cụ phương tiện của bị cáo sử dụng gọi mua ma túy, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q chờ xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra bị cáo Cao Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-QL ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Cao Xuân B, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân B từ 12 – 15 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo vì nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa vỏ nilong, phong bì niêm phong đã xé. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intelit 2161 màu đen, gắn thẻ sim 0399608580, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng gọi mua ma túy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Cao Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Xuân B. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, để được sớm trở về với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã S, huyện Quỳnh Lưu lập hồi 22 giờ 55 phút ngày 02/6/2020, phù hợp kết luận giám định số 782/KL-PC09 (MT) ngày 08/6/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Cao Xuân B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,185g (không phẩy một trăm tám mươi lăm gam)”. Sự phù hợp của các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Cao Xuân B đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,185g (không phẩy một trăm tám mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) để sử dụng. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, (Quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS).

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, đã được Nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện mà tàng trữ để sử dụng, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là cố ý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây nguy hại cho sức khỏe cộng đồng. Ma túy là nguồn gốc làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do tuổi đời bị cáo còn trẻ, nhận thức hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hợp tình hợp lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Đối với Đào Ngọc T, theo lời khai của bị cáo Cao Xuân B, là người đã bán ma túy cho B. Hiện tại T đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Q khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T không thừa nhận việc bán ma túy cho B nên không đủ căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa vỏ nilong, vỏ phong bì niêm phong đã xé và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intelit 2161 màu đen, gắn thẻ sim 0399608580 của Cao Xuân Bi.

[7] Về án phí: Bị cáo Cao Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/6/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện dán kín, có chứa vỏ nilong, phong bì niêm phong đã xé;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu intelit 2161 màu đen, gắn thẻ sim 0399608580 của bị cáo Cao Xuân B; (Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 04/8/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Xuân B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS huyện Q;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S (Đề biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

Hồ Đạt Nghiệm

